



HÃY BẢO TRỢ VỤ MÍA ĐƯỜNG 1993 - 1994

PTS. NGUYỄN TIẾN T



Chỉ còn ít ngày nữa ngành mía đường bước vào vụ mới. Cái ngậm ngùi cay đắng của vụ 1992 - 1993 vừa qua đi thì nỗi lo pháp phòng của vụ 1993 - 1994 lại tới. Chẳng lẽ tính bất ổn định của thị trường giá cả mía đường cứ lặp đi lặp lại?

Có lẽ không phải như vậy bởi vì nếu chỉ cần nhìn lại, nghiền ngẫm lại một cách nghiêm túc, có trách nhiệm với những gì đã xảy ra vừa qua thì việc tìm ra những giải pháp hữu hiệu để bình ổn được tình hình mía đường năm 1994 và những năm sau là có khả năng thực hiện được.

I NHÌN LẠI VỤ 1992 - 1993

Cả nước có khoảng 140 - 145.000 ha mía với năng suất bình quân từ 40 - 42 tấn/ha thì sản lượng mía cây đạt gần 6 triệu tấn và chế biến được khoảng 280.000 tấn đường các loại. Từ trước khi vào vụ, các nhà máy đường đã nghiên cứu chi phí sản xuất mía của nông dân trong vùng quy hoạch, thỏa thuận mức giá mua tối thiểu với nguyên tắc bù đắp chi phí sản xuất và có lãi cho người trồng mía; cụ thể:

Ở phía Bắc, giá thành một tấn mía cây từ 85.000 đến 90.000 đ/tấn, nhà máy đường Lam Sơn mua 125.000đ/tấn nhà máy đường Vạn Điểm mua 140.000đ/tấn.

Ở phía Nam giá thành một tấn mía cây tại vùng mía của các nhà máy thuộc Liên hiệp mía đường II: 112.642đ/tấn, các nhà máy mua bình quân là 134.000đ/tấn (tương đương 37kg đường RS).

Nhưng do năm 1992 lượng đường ngoại nhập về quá nhiều (khoảng 60.000 tấn) vượt nhu cầu tiêu thụ nên đã để lại di chứng nặng nề cho sản xuất kinh doanh mía đường trong nước. Từ tháng 11.1992 (bắt đầu vụ mía 1992-1993) giá đường RS của Liên hiệp mía đường II đang bán 3.600đ/kg bắt đầu giảm liên tục, đến tháng 5.1993 chỉ còn khoảng 3.150 - 3.200đ/kg tương đương với giá thành sản xuất. Khu vực đường thủ công giá cũng giảm nghiêm trọng, giá đường kết tinh thủ công trên thị trường 3.200đ/kg - 3.600đ/kg nhưng nông dân chỉ bán được 2.800đ/kg. Giá đường giảm có thêm một nguyên nhân "muôn thuở" là thiếu tiền mặt, các nhà máy mua mía của nông dân trả bằng đường, nông dân cần tiền đưa đường ra thị trường bán cộng thêm sức ép của lãi suất vay vốn ngân hàng buộc các nhà máy tung đường ra bán làm cho khối lượng cung vượt nhu cầu từng tháng tạo ra hệ quả giá hạ. Giá đường hạ đã ép giá mía giảm xuống, đặc biệt là mía ngoài vùng quy hoạch của nhà máy với khoảng 80 - 90% sản lượng mía của cả nước có nơi có lúc giá chỉ còn 45.000 - 60.000đ/tấn mía cây (trong khi giá thành sản xuất là 90.000 - 100.000đ/tấn) mà cũng không có nơi tiêu thụ. Người nông dân ngoài vùng đưa mía đi gia công trong bối cảnh này lại bị chủ lò chèn ép, cái thua thiệt của người trồng mía bị nhân đôi.

Hết vụ mía, từ tháng 6 (hình như hàng năm mang tính lặp lại) giá đường bắt đầu tăng lên do đã đến thời kỳ nhu cầu về đường tăng hơn những tháng trước trong khi lực lượng của Nhà nước mỏng, dự trữ lưu thông đường bằng vốn ngân sách của nhà nước không được tung ra kịp thời (vốn dự trữ 1993 nhà nước cấp cho 10.000 tấn đường là 32 tỷ đồng). Tư thương gom được đường trong thời kỳ giá hạ đã nhẩy ra điều phối thị trường. Giá lên - cái thiệt từ bề: nông dân không được hưởng, nhà nước thất thu, người tiêu dùng

bị điều tiết, mặt bằng giá biến động; chỉ có tư thương và bộ vốn của họ sau một vụ sản xuất mới lại gom về nặng trước.

So sánh giá bán lẻ đường những tháng trong và sau vụ ĐVT: đ/kg

Tháng trong năm 1993	Hà Nội		TP. Hồ Chí Minh	
	RS	RE	RS	RE
Tháng 2	4.000 - 4.100	4.400-4.500	3.900-4.000	4.300 -
3	3.900 - 4.000	4.400-4.500	3.800-3.900	4.300 -
6	5.300 - 5.400	5.600-5.800	5.100-5.300	5.400 -
7	5.500 - 5.600	5.800-6.000	5.300-5.500	5.600 -
8	5.800 - 6.000	6.000-6.200	5.600-5.800	5.800-6

Bắt đầu giá đường tăng, khi đó các chuyên gia nắn cung cầu nhìn lại và họ đã "dừng cảm" kiến nghị chính cho nhập ngay 20.000 tấn (bởi vì đầu năm các chuyên gia báo cáo chính phủ là sản xuất trong nước đủ nhu cầu cần phải nhập). Với cân đối nhập 20.000 tấn là bảo đảm nhu cầu, nhưng lại cấp quota là 33.000 tấn! Phải chăng giá đường trên thị trường thế giới thấp có chênh lệch với giá trong nước nên nhập nhiều như vậy? Đường vì đường từ cao lại chuyển sang hạ; hãy xem so sánh giá lẻ đường những tháng sốt (cao và hạ)

Tháng trong năm 1993	Hà Nội		TP. Hồ Chí Minh	
	RS	RE	RS	RE
Tháng 8	5.800 - 6.000	6.000 - 6.200	5.600-5.800	5.800-6
9	5.500 - 5.600	5.700- 5.900	5.200-5.400	5.600-5
10	5.400 - 5.500	5.600-5.800	5.000-5.200	5.400-

Sự "lên bổng xuống trầm" của giá cả mía đường 1993 quy trách nhiệm về đâu, có lẽ cũng cần thiết phải như vậy nhưng có lẽ sẽ không kịp cho vụ 1993 - 1994 chỉ ngồi quy trách nhiệm mà cân bình tĩnh để tìm ra pháp trước đã - Vì thời gian không chờ và có lẽ xã hội không tha thứ cho những cuộc cãi vã vô bổ.

II BƯỚC VÀO VỤ 1993 - 1994

Rất may mắn, giá mía vụ vừa qua như vậy nhưng tích mía không giảm, cả nước vẫn có khoảng 145.000 tấn sản lượng vẫn khoảng 6 triệu tấn mía cây, nếu trừ phần giống, ăn tươi và hao hụt khoảng 20% thì khả năng vẫn biến được khoảng gần 280.000 tấn đường các loại. Các pháp nên thế nào?

1. Cân đối ngay và cân đối chính xác cung cầu

Theo dự báo, kết quả vụ sản xuất đường này và lượng tồn kho năm 1993 chuyển sang có khoảng 280.000 tấn, cũng theo dự báo nhu cầu tiêu dùng khoảng 280 - 290 tấn, trong đó tiêu dùng của dân cư là 200.000 tấn còn nhu cầu tiêu dùng công nghiệp.

Có lẽ dự báo cân đối này cần được tính toán thêm lượng đường thối (có ý kiến đánh giá lượng đường thối năm 1993 không dưới 10.000 tấn), lượng nước ngọt, bánh mì thối bằng con đường phi mậu dịch thì mới có thể khẳng định chính xác được. Đặc biệt cần nắm chắc lượng đường và cầu từng tháng để có biện pháp điều hành cung phù hợp với cầu. Chỉ có trên cơ sở đó mới có quyết định ngay từ vụ cần chuẩn bị lực lượng cung (trong đó gồm sản xuất nhập khẩu) là bao nhiêu. Muốn làm được việc này cần phải có một cơ quan chịu trách nhiệm chính nếu như mỗi quan nắm từng mảng tách rời như hiện nay thì rất khó công việc điều hòa cung cầu thị trường, mà điều hòa cung cầu không ăn khớp thì cảnh những cơn "co giật" về giá mỳ đường vẫn sẽ lại diễn ra.

Xác định giá điều hành mỳ đường

Đối với người nông dân mỳ đường cần được hưởng giá tối thiểu, đối với đường cần xác định giá định hướng tối đa. Có như vậy mới nâng được giá mỳ đường gọi là "sốt" (cả tăng cao và hạ thấp không hợp lý) trên cơ sở đó mà có những hiệu lệnh "bơm" đường vào thị trường khi quá cao, "hút" đường về kho mỳ khi quá hạ để vừa đủ cho giá mỳ không cao và có lực lượng dự trữ bán ra đáp ứng thời kỳ cầu cao điểm.

Ở nhà máy đường Lâm Sơn (Thanh Hóa) do vùng mỳ tập trung nhà máy này đang áp dụng hình thức tự lập quỹ bảo trợ bằng cách trích tỷ lệ % khi bán được đường với giá cao để bảo trợ cho người trồng mỳ theo phương pháp đầu vụ tạm tính giá trả cho nông dân, cuối vụ quyết toán nếu giá mỳ thị trường cao hơn giá tạm tính nhà máy trả theo giá thị trường, nếu giá mỳ thị trường thấp hơn giá tạm tính (hình thức là giá bảo hiểm) khoảng 20% thì nhà máy bù cho nông dân. Phương thức này tạo ra sự gắn bó giữa nhà máy và người làm nguyên liệu đường được nghiên cứu mở rộng phạm vi không chỉ ở Lâm Sơn mà còn là ở cả tầm chính sách của nhà nước.

Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu đường

Nhiều tiếng nói kiến nghị của nông dân, của nhà máy và chính phủ không nên nhập khẩu đường! Như vậy có cực đoan quá không?

Nếu thiếu thì phải nhập chứ, nhưng nhập là phải xác định được từ đâu, nhập vào lúc nào, giao cho ai nhập và nhập đúng số lượng bao nhiêu, nhập về phải bán theo giá định hướng cân bằng ổn ở trong nước (khi giá thị trường cao hơn giá định hướng). Nếu giá nhập về chênh lệch thấp nhiều so với trong nước, cần áp dụng thuế suất cao nếu thuế chưa đủ bù đắp hết chênh lệch giá cần áp dụng thu phụ thu huyện vào quỹ bình ổn giá. Đồng thời phải kiểm soát được lượng đường, bánh kẹo nước ngọt thối qua con đường phi mậu dịch.

Điều kiện nhip ngành quỹ dự trữ (bao gồm dự trữ lưu thông từ nguồn vốn ngân sách cấp và dự trữ hỗ trợ của quỹ bình ổn giá)

Muốn điều hòa được cung cầu thì cần phải có dự trữ, lượng dự trữ phải bảo đảm đủ sức bình ổn thị trường ít nhất trong khoảng 3 tháng. Lực lượng dự trữ này phải được hành động theo chỉ định của nhà nước khi giá thị trường tăng cao không hợp lý, nhà nước đòi tiền dự trữ theo tiến độ hợp lý nhằm buộc các doanh nghiệp được chỉ định dự trữ điều hòa cung cầu phải bán đường ra kết hợp với việc giám sát kiểm

tra thực tế việc bán hàng, lượng bán thực tế, lượng tồn kho của quỹ dự trữ lưu thông nhằm chống việc ghim hàng đẩy giá lên cao tiếp hưởng chênh lệch quá.

5. Nhà máy và nhà nước cân đối vốn mua mỳ từ đầu

Chấn dứt tình trạng mua mỳ bằng đường nhằm giảm áp lực cung lớn ra thị trường ngay trong vụ thu hoạch mỳ gây ra giá hạ thiệt hại cho người sản xuất.

6. Tổ chức chế biến đường

Vấn đề tuy lâu dài nhưng cũng rất trước mắt là tổ chức chế biến đường, có lẽ đây cũng đang là một mâu thuẫn quyết liệt giữa sản xuất mỳ và chế biến đường ở Việt Nam.

Điều rất đáng quan tâm là trong khi các nhà máy đường quốc doanh trung ương chế biến cứ khoảng 10-11 tấn mỳ được 1 tấn đường (hiệu suất thu hồi 85 - 90%) nhưng chỉ

chiếm khoảng 15% sản lượng mỳ thì khu vực chế biến đường thủ công với khối lượng khoảng 85% sản lượng mỳ của cả nước lại tới 21-22 tấn mỳ một tấn đường (hiệu suất thu hồi 47 - 48%). Đây là một trong những nguyên nhân quyết định dẫn đến việc người nông dân trồng mỳ ngoài vùng không bao giờ được hưởng mức giá như người nông dân trong vùng mỳ gắn với nhà máy. Nhưng trong cơ chế giá thị trường, vấn đề này lại không thể giải quyết bằng chính mức giá bởi

nhà nước không thể quy định giá buộc người ta thực hiện mà phải giải quyết bằng con đường khác.

Nếu nâng cao được hiệu suất thu hồi đường ở khu vực này thì chắc ai cũng biết là đường của nước ta sản xuất sẽ thừa nhu cầu. Ấy thế nhưng mấy thập kỷ trôi đi tình hình vẫn nguyên như vậy, nếu có kiến nghị thì lại "biết rồi khổ lắm, nói mãi", vấn đề là làm thế nào? Có thể làm như sau được không?

Những tỉnh có diện tích mỳ lớn nên xác định việc xây dựng những cơ sở chế biến phù hợp. Sẽ có tiếng nói khó khăn về vốn. Đúng! Nhưng cũng có thể sử dụng vốn vay, vốn liên doanh liên kết, mở rộng cửa cho mọi thành phần kinh tế ở trong nước ai có vốn thì tự do đến đó xây dựng nhà máy. Rồi cũng có thể nhà nước dành phần thu thuế đường, thuế sử dụng đất ở vùng trồng mỳ một vài năm đầu tư vào xây dựng để nhiều năm sau sẽ được nguồn thu lớn hơn.

Nhanh chóng tổ chức trên cơ sở bảo đảm lợi ích kinh tế thỏa đáng hệ thống che chở thủ công hiện nay, hoặc trực tiếp xây dựng hệ thống che ép thành vệ tinh của các nhà máy đường. Có như vậy thì quyền lợi về giá của nông dân trong và ngoài vùng mới có cơ bình đẳng.

7. Vấn đề tổ chức cũng rất đáng được quan tâm ngay cả trước mắt và trong tương lai nhằm giải quyết điều phối được mối quan hệ lợi ích giữa 4 đối tượng: người trồng mỳ người chế biến người lưu thông và người tiêu dùng.

Ở nước ta chắc cũng đã có rất nhiều đoàn đi nghiên cứu kinh nghiệm ở nước ngoài, nhiều nước họ có Ủy ban đường và họ điều hành vấn đề đường rất tốt cả về lĩnh vực sản xuất, lưu thông, thị trường giá cả. Có lẽ chính phủ cũng nên giao cho bộ NN - CNTP nghiên cứu giúp chính phủ đề án này để xem xét vận hành trong điều kiện của Việt Nam ♣

